**TOÁN**

## Bài 6. TỈ SỐ CỦA SỐ LẦN LẶP LẠI MỘT SỰ KIỆN SO VỚI TỔNG SỐ LẦN THỰC HIỆN (2 tiết - tiết 1)

##### **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-HS sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản.

-Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản của thực tiễn.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán và các phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### **II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** 1 con xúc xắc, hình vẽ các bảng biểu theo nội dung bài Luyện tập 2 (nếu cần).

**2.HS:** 1 con xúc xắc, 1 cúc áo nhỏ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu** |
| Trò chơi “Tập tầm vông”. |  |
| – GV dạy HS bài đồng dao, nói luật chơi, | – HS chơi theo nhóm đôi. |
| tổ chức cho HS chơi theo nhóm đôi. |  |
|  | – Chơi 5 lần. Một bạn đóng vai người đố, một |
|  | bạn đóng vai người đoán. |
|  | – Khi chơi, HS ghi nhận lại kết quả số lần đoán |
|  | đúng. |
|  | Ví dụ: Sau 5 lần chơi, các bạn ghi nhận lại kết |
|  | quả như sau: |
|  |  |
| Sau khi chơi, GV giúp HS nhận biết: | HS lặp lại. |
| Trong 5 lần chơi, có 3 lần Minh đoánđúng, ta nói tỉ số của số lần đoán đúng vàtổng số lần đoán là $\frac{3}{5}$ |  |
|  |
|  |
| GV đặt vấn đề: Trong 5 lần chơi, có mấylần Minh đoán sai? Tỉ số của số lần đoánsai và tổng số lần đoán là bao nhiêu?🡪 Giới thiệu bài. |  |
|  |
|  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Tỉ số của số lần lặp lại một sự kiện so với tổng số lần thực hiện** |

|  |  |
| --- | --- |
| – GV nêu tình huống, trình chiếu (hoặc | – HS quan sát. |
| treo bảng). |  |
| – GV đặt vấn đề:* Khi ném vòng về phía cây cọc, có mấy sự kiện có thể xảy ra?
* Các bạn ném vòng mấy lần? Mấy lần ném trúng đích?
* Tính tỉ số của số vòng trúng đích và tổng số vòng đã ném.
 |  |
|  |
|  |
|  |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích. | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – GV kết luận:* Khi ném vòng về phía cây cọc, hai sự kiện có thể xảy ra là: vòng trúng đích hoặc vòng không trúng đích.
* Sau khi ném nhiều lần, ta tính được tỉ số của số lần lặp lại của một sự kiện và tổng số lần thực hiện.
 | – HS giải thích. |
|  |
|  |
|  |
|  |
| Ví dụ: Tỉ số của số vòng trúng đích và tổng số vòng đã ném là $\frac{3}{10}$ |  |
|  |
| **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** |
| *Thực hành* |  |
| **Bài 1:** |  |
| – GV cho HS tìm hiểu bài, nhận biết các dữ kiện có trong bài. | – **Tìm hiểu** bài, **nhận biết**:* Có 26 trận đấu.

Thắng 15 trận, hoà 8 trận, thua 3 trận. |
|  | – HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |
| – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải** | – HS **giải thích** cách tính. |
| **thích** cách tính. |  |
| *Mở rộng:* Nếu chỉ biết **số trận thắng**, **số trận thua** và **số trận hoà** thì có tính được tỉ số của số trận thắng (thua, hoà) và tổng số trận đấu không? | – HS trả lời. |
| Hoặc nếu biết **tổng số trận đấu**, **số trận thắng** và **số trận thua** thì có tính được tỉ số của số trận hoà và tổng số trận đấu không? |  |
| **4.Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** |
| **Bài 2:**Nếu có thể, GV nên dùng vật thật để HS thực hành.– GV cho HS **tìm hiểu** mẫu:* Khi tung một con xúc xắc, có mấy sự kiện xảy ra?
* Đề bài cho tung bao nhiêu lần?
* GV cho HS thực hành nhóm đôi.
* GV đưa ra câu hỏi.

Ví dụ: Sau 12 lần tung xúc xắc, mấy lần xuất hiện mặt 1 chấm? Viết tỉ số của số lần xảy ra sự kiện mặt 1 chấm xuất hiện và tổng số lần tung.*Mở rộng:* Tỉ số của số lần xảy ra sự kiện mặt có số chấm xuất hiện là số chẵn và tổng số lần tung là bao nhiêu? | – **Tìm hiểu** mẫu, nhận biết:* Khi tung một con xúc xắc thì có 6 sự kiện xảy ra.
* Tung 12 lần.
* HS **thực hiện** nhóm đôi, một bạn tung xúc xắc rồi nói cho bạn nghe, một bạn ghi nhận lại kết quả và ngược lại.

HS **làm** bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.…………………………………………………………………………………………